TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HS-ST
Ngày 30/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và bà Nguyễn Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Tưởng Thị L, Thư ký Toà án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát ND huyện UH tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyến, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2024/QĐXXST - HS, ngày 16 tháng 12 năm 2024, đối với:

I. Các bị cáo:

1. TRẦN QUANG P, sinh năm 1988; Quê quán: xã NĐ, huyện KT, thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT: phố TĐN, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội; Chỗ ở khi bị bắt: thôn TB, xã ĐT, huyện UH, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; tên gọi khác: Long; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; họ và tên cha: Trần Quang Ê, sinh năm 1967; họ và tên mẹ: Vũ Thị L, sinh năm 1968; vợ: Đặng Thị Huyền C, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, bé nhất sinh năm 2019; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự : Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện UH, thành phố Hà Nội. *(có mặt tại phiên toà)*

2. NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1982; Nơi ĐKHKTT: Thôn NT, xã PK, huyện TT, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên cha: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1953; họ và tên mẹ: Cấn Thị M, sinh năm 1968; Vợ: Phùng Thị L1, sinh năm 1992; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012,

nhỏ nhất sinh năm 2014; Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ ba; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện UH. *(có mặt tại phiên toà)*

II. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan:

1. Chị Kiều Thị Minh A, sinh năm 2005; Trú tại: thôn 1, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội; *(vắng mặt tại phiên toà).*

2. Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1994; Trú tại: thôn TB, xã ĐT, huyện UH, thành phố Hà Nội. *(vắng mặt tại phiên toà).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 17/10/2024, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an huyện Ứng Hòa phối hợp với Công an xã ĐT, huyện UH làm nhiệm vụ tại khu vực thôn TB, xã ĐT, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội phát hiện tại nhà của Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1994, có mở nhạc âm T lớn, nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện tại phòng ngủ có các đối tượng Trần Quang P, sinh năm 1988, trú tại phố TĐN, thị trấn VĐ, huyện Ứng Hòa; Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn NT, xã PK và Kiều Thị Minh A, sinh năm 2005, trú tại thôn 1, xã Thạch Hòa, cùng huyện TT, thành phố Hà Nội, cả 03 trình bày đang sử dụng chất ma túy. Quá trình kiểm tra thu giữ tại giường trong phòng có 01 túi ni lông kích thước (10x6)cm bên trong có 01 mảnh viên nén màu xám và 01 túi ni lông kích thước (2x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ nhựa cứng màu đen, 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, tất cả đều dính tinh thể màu trắng. Sau đó lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Quang P, rồi đưa các đối tượng cùng vật chứng đã thu giữ về Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện UH để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ: *01 túi ni lông kích thước 10x6cm bên trong chứa: 01 mảnh viên nén màu xám và 01 túi ni lông kích thước 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niÊ P trong P bì đề mẫu L1); 01 đĩa xứ màu trắng hình tròn trên đĩa dính tinh thể trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu đen; 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng (được niÊ P trong P bì đề mẫu L2); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 thu giữ của Trần Quang P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen đã cũ, mặt bên bị vỡ thu giữ của Nguyễn Văn T.*

Ngày 17/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở Trần Quang P, Nguyễn Văn T và tổ chức thi hành, kết quả không phát hiện thu giữ gì. Đồng thời ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận:

Đầu tháng 10 năm 2024, Trần Quang P thuê nhà của anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1994 tại thôn TB, xã ĐT, huyện UH để ở, hai bên mới thoả thuận giá 2.500.000 đồng/tháng, chưa làm hợp đồng thuê nhà.

Trần Quang P và Nguyễn Văn T quen biết chơi với nhau từ lâu. Ngày 16/10/2024, P gọi điện, nhắn tin bàn bạc, thống nhất qua ứng dụng zalo với T về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, khi nói chuyện cả hai thống nhất về phòng trọ của P mới thuê để sử dụng ma túy, chất ma túy và dụng cụ sử dụng do P chuẩn bị, T là tìm người sử dụng cùng, cụ thể: T đã rủ Kiều Thị Minh A đi đến chỗ ở của P sử dụng ma tuý cùng P và T. Sau đó, T thuê xe taxi rồi cùng A từ huyện TT về huyện Ứng Hòa gặp P. Trong thời gian chờ T xuống, P đã đến khu vực xã Phương Tú, huyện UH tìm mua được 01 viên ma tuý kẹo và 01 túi ma tuý Ke với giá 3.000.000 đồng của một nam T niên không quen biết khoảng 30 tuổi, cao 1,65m đang đứng lề đường. Khi T, A đến huyện UH gặp P và cùng nhau đi ăn. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, cả 03 cùng về phòng ngủ của P tại thôn TB, xã ĐT. Tại đây, P bỏ 01 viên nén màu xám chất ma túy (MDMA) ra bẻ thành 04 phần đưa cho T một phần, đưa cho A một phần, A và T bỏ vào miệng nuốt, P sử dụng một phần, còn lại một phần. Sau đó P tiếp tục ra ngoài lấy đĩa sứ, thẻ nhựa cứng, ống hút cuộn bằng tờ 10.000 đồng đã chuẩn bị từ trước, rồi đổ một phần ma tuý từ túi ra đĩa, dùng thẻ nhựa cứng cán nhỏ, dùng bật lửa hơ đáy đĩa *"xáo ke"*; sau đó lại dùng thẻ nhựa cứng chia ma túy *(kẻ ke)* thành các đường thẳng đưa cho T sử dụng 01 đường, T hít ma túy ke xong P lại kẻ tiếp 02 đường ma túy trên đĩa đưa cho A sử dụng, khi A sử dụng xong P kẻ tiếp ma túy ke để P sử dụng *(hình thức sử dụng là dùng ông hút cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng hít ma túy ke vào mũi).* Khi cả P, T Anh đang sử dụng ma túy *(thời điểm này khoảng 00 giờ 10 phút ngày 17/10/2024)* thì bị lực lượng Công an kiểm tra thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 17/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định và kết luận giám định số 7163/KL-KTHS ngày 26/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

" Tang vật ký hiệu L1 gồm: Tinh thể trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine có khối lượng: 0,814 gam. 01 mảnh viên nén màu xám là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,124 gam;*

** Tang vật ký hiệu L2 gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng màu đen, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng đều dính ma túy loại Ketamine.*

** Trong mẫu nước tiểu của Trần Quang P, Nguyễn Văn T và Kiều Thị Minh A đều có tìm thấy ma tuý loại MDMA và ma tuý loại Ketamine"*

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Quang P, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các T1 liệu chứng cứ đã được điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 123/CT-VKS ngày 29/11/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện UH đã truy tố: Các bị cáo Trần Quang P và Nguyễn Văn T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS;

Tại phiên toà: Các bị cáo đều nhận tội như nội dung đã nêu trên;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh, nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo: Trần Quang P và Nguyễn Văn T đều phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 54 (đối với bị cáo T) và 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Quang P từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (*ngày 17/10/2024*);

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 06 năm đến 07 năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù đều tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (*ngày 17/10/2024*);

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về vật chứng của cụ án: căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau giám định gửi trả lại gồm: 01 túi ni lông kích thước 10x6cm bên trong chứa: 01 mảnh viên nén màu xám và 01 túi ni lông kích thước 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niÊ P trong P bì đề mẫu L1); 01 đĩa xứ màu trắng hình tròn trên đĩa dính tinh thể trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu đen (được niÊ P trong P bì đề mẫu L2);

- Đề nghị tịch thu phát mại, sung ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền 10.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 thu giữ của Trần Quang P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen đã cũ, mặt bên bị vỡ thu giữ của Nguyễn Văn T. (*các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan công an chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện UH)*

* Các bị cáo phải nộp án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và T1 liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ứng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nêu trên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh áp dụng đối với các bị cáo: Tại phiên Toà các bị cáo đều nhận tội như nội dung Cáo trạng mà Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã nêu. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là chứng cứ buộc tội cho bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, cùng các T1 liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 16/10/2024, Trần Quang P gọi điện, nhắn tin bàn bạc, thống nhất qua ứng dụng zalo với Nguyễn Văn T về việc cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Cả hai thống nhất về phòng trọ của P mới thuê để sử dụng ma tuý, chất ma tuý và dụng cụ sử dụng do P chuẩn bị, T là người tìm người sử dụng cùng. Theo đó, ngày 17/10/2024, tại thôn TB, xã ĐT, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, Trần Quang P và Nguyễn Văn T thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và tổ chức cho Kiều Thị Minh A sử dụng trái phép chất ma tuý. Kết quả giám định vật chứng thu giữ của P gồm 0,814 gam chất ma túy Ketamine và 0,124 gam là chất ma túy MDMA còn lại; cùng 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng màu đen, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng đều dính ma túy loại Ketamine. Kết quả giám định nước tiểu của Trần Quang P, Nguyễn Văn T và Kiều Thị Minh A dương tính với ma tuý loại Methamphetamine và Ketamine.

Vì vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Quang P và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, còn ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương, tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng ma túy làm gia tăng số người nghiện ma túy trên địa bàn. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự tỏ ra ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo đều phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính đồng phạm, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhưng tiếp nhận ý trí của nhau cùng bàn bạc, thống nhất qua ứng dụng zalo để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo P là chủ nhà (phòng trọ P thuê của S) chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị ma tuý, chuẩn bị dụng cụ sử dụng, P còn là người trực tiếp bẻ 01 viên nén màu xám chất ma tuý (MDMA) thành bốn phần đưa cho T một phần và A một phần, P là người trực tiếp "xào ke' và "kẻ ke" để P, T và A cùng sử dụng ma tuý. Bị cáo Nguyễn Văn T đóng vai trò là người giúp sức nhưng có vai trò không đáng kể trong vụ án bởi T chỉ tìm người (Kiều Thị Minh A) cùng sử dụng ma tuý, việc tìm người này của T mang tính chất đàn đúm, ham vui chứ không vì mục đích lợi nhuận. Do đó, cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo P cao hơn bị cáo T; đồng thời cần áp dụng khoản 2 Điều 54 cho bị cáo T được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau giám định gửi trả lại gồm: *01 túi ni lông kích thước 10x6cm bên trong chứa: 01 mảnh viên nén màu xám và 01 túi ni lông kích thước 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niÊ P trong P bì đề mẫu L1);*

01 đĩa xứ màu trắng hình tròn trên đĩa dính tinh thể trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu đen (được niÊ P trong P bì đề mẫu L2);

2. Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước: *01 ống hút cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng (được niÊ P trong P bì đề mẫu L2); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 thu giữ của Trần Quang P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen đã cũ, mặt bên bị vỡ thu giữ của Nguyễn Văn T.*

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan công an chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện UH ngày 17/12/2024).*

[7] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, Trần Quang P, Nguyễn Văn T, Kiều Thị Minh A khai nhận trước ngày 17/10/2024, P và T đã từng sử dụng ma tuý với nhau một vài lần; T và A đã từng sử dụng ma tuý cùng nhau một lần vào khoảng tháng 9 năm 2024, loại ma tuý là ketamine. Tuy nhiên P, T, A không nhớ rõ thời gian, địa điểm sử dụng ma tuý. Ngoài lời khai của P, T, A thì không có T1 liệu nào khác chứng minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa không đề cập xử lý là có căn cứ nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Về nguồn gốc số chất ma tuý theo lời khai của Trần Quang P thì ngày 16/10/2024, P đến địa phận xã Phương Tú, huyện UH, thành phố Hà Nội mua được của một người T niên không quen biết khoảng 30 tuổi, cao 1m65, ngoài ra không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này. Việc mua bán ma tuý diễn ra ở ngoài đường, không có ai khác biết, Cơ quan Cảnh sát giao thông - Công an huyện Ứng Hòa không đủ căn cứ xác minh làm rõ nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với Kiều Thị Minh A là người được cho sử dụng trái phép chất ma túy. A không giúp sức P và T trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 25/11/2024, Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Kiều Thị Minh A về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Ngọc S là người cho Trần Quang P thuê nhà mục đích để ở, việc P sử dụng làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý anh S không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa không đề cập xử lý là có căn cứ nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với người lái xe ô tô chở T và A ngày 16/10/2024. Theo lời khai của T và A thì T là người thuê xe và trả tiền, T không quen biết, trước và trong khi ngồi trên xe, không trao đổi, nói chuyện gì về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện UH không đề cập xử lý là có căn cứ nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ L1 quan đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố các bị cáo: Trần Quang P và Nguyễn Văn T đều phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*";

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38 và 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Trần Quang P 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (*ngày 17/10/2024*);

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn T 06 (*sáu*) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù đều tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (*ngày 17/10/2024*);

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự:

1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau giám định gửi trả lại gồm: *01 túi ni lông kích thước 10x6cm bên trong chứa: 01 mảnh viên nén màu xám và 01 túi ni lông kích thước 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (được niÊ P trong P bì đề mẫu L1); 01 đĩa xứ màu trắng hình tròn trên đĩa dính tinh thể trắng; 01 thẻ nhựa cứng màu đen (được niÊ P trong P bì đề mẫu L2);*

2. Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước: *01 ống hút cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng (được niÊ P trong P bì đề mẫu L2); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 thu giữ của Trần Quang P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen đã cũ, mặt bên bị vỡ thu giữ của Nguyễn Văn T.*

(Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa).

III. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Trần Quang P và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; những người có quyền lợi nghĩa vụ L1 quan (*Người có quyền lợi nghĩa vụ L1 quan chỉ được quyền kháng cáo những vấn đề L1 quan trực tiếp đến quyền lợi của mình*) đều được quyền kháng cáo trong hạn - 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo và người có mặt; kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niÊ yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi thường trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS UH;
- UBND xã nơi các bị cáo ĐKTT;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện